

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VAST UNI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VAST UNI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAST UNI TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VAST UNI TECHNOLOGY., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110663539

3. Ngày thành lập: 26/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, phố Lạc Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906638484

Fax:

Email: Vastunicompany@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Trừ môi giới bất động sản)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán uôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, bao bì các loại, phế thải kim loại và phế liệu khác.	4669
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
11.	Dịch vụ đóng gói	8292
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Thiết kế, sản xuất phần mềm. (Khoản 2 Điều 47 Luật Công nghệ thông tin 2006; Điều 9, Điều 16 Nghị định 71/2007/NĐ-CP Hướng dẫn Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin ngày 03/05/2007)	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm;	6209

16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng. - Cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm (Điều 9, Điều 16 Nghị định 71/2007/NĐ-CP Hướng dẫn Luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin ngày 03/05/2007) (Trừ hạ tầng viễn thông và thiết lập mạng, trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
17.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
25.	In ấn Chi tiết: Hoạt động của cơ sở in (Quy định tại Điều 11 Nghị định 60/2014/NĐ-CP Quy định về hoạt động in)	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in Trừ rập khuôn tem	1812

27.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4783
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ đấu giá	4791
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động đấu giá	4799
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ (Quy định tại Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh kho bãi)	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động liên quan khác: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229

35.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: -Hoạt động của các điểm truy cập Internet -Đại lý dịch vụ viễn thông (Quy định tại Điều 15 Luật Viễn Thông số 41/2009/QH12) (“Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông” quy định tại Điều 9 Nghị định 25/2011/NĐ-CP hướng dẫn luật viễn thông) -Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; -Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội (trừ hoạt động báo chí); (Quy định tại Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ) -Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Quy định tại Điều 24 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ) -Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet; (Quy định tại Điều 27 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ) -Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin mạng; (Quy định tại Điều 41 Luật An Toàn Thông Tin Mạng số 86/2015/QH13)	6190
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4742
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752

40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ các sản phẩm: Tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, điều hòa nhiệt độ (điều hòa các loại)	4759
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ kinh doanh vàng, sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 800.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG VINH	Số 10, Ngách 66/16/3 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	208.000	2.080.000.000	26,000	033084008023	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	208.000	2.080.000.000	26,000		

2	HOÀNG NGỌC CƯỜNG	Tiểu Khu 10, Thị Trần Thuận Châu, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	0140920067 40
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000	
3	BÙI THỊ HẰNG	Xóm Độc Lập, Xã Thịnh Minh, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	392.000	3.920.000.000	49,000	0171940034 82
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	392.000	3.920.000.000	49,000	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

* Họ và tên: BÙI THỊ HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 29/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017194003482

Ngày cấp: 17/08/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Xóm Độc Lập, Xã Thịnh Minh, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Độc Lập, Xã Thịnh Minh, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội